

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG THÔNG QUA SỰ KẾT NỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Nguyễn Đức Minh

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Email: [ducminhvision@gmail.com](mailto:ducminhvision@gmail.com)

## Article History

Received: 15/7/2020

Accepted: 20/8/2020

Published: 05/9/2020

## Keywords

community learning center, activity effectiveness, higher education institution, connectivity.

## ABSTRACT

The Community Learning Center (CLC) is a community-based continuing education institution established to meet the diverse learning needs of people in the community. Piloted in 1997, up to now, there are 10,917 community learning centers in communes/wards/towns in Vietnam. Rapidly developing in quantity but the quality and effectiveness of CLCs do not meet the needs of the people and the community, especially in the period of industrial revolution 4.0. The main reason is due to the limited resources and activity management of CLCs. This article researches and provides some solutions to build the connection between higher education institutions and community learning centers to improve the operational efficiency to meet the Industrial Revolution 4.0.

## 1. Mở đầu

Đáp ứng đòi hỏi của đất nước trong giai đoạn Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế cần phải có nguồn nhân lực chất lượng cao. Thông thường, nguồn nhân lực chất lượng cao được đào tạo chính quy tại các cơ sở giáo dục đại học. Sau khi học xong, đáp ứng một số yêu cầu cụ thể của cơ sở giáo dục đại học, người học sẽ được cấp bằng tốt nghiệp. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, rất nhiều sinh viên sau khi kết thúc khóa học, nhận được bằng đại học vẫn cần được đào tạo, bồi dưỡng bổ sung thì mới có thể tham gia thị trường lao động theo đúng ngành được đào tạo. Theo Vietnam IT Nation (2020, tr 26), Việt Nam đang thiếu nhiều về số lượng và có đến 70% sinh viên tốt nghiệp IT cần phải đào tạo bổ sung thì mới có thể đáp ứng công việc. Nguyên nhân là do chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng được xây dựng chưa sát với thực tế hoặc luôn đi sau sự phát triển của xã hội.

Thực tế hiện nay cho thấy, những người không thể hoặc không có điều kiện theo học tại các trường đại học nhưng có nguyện vọng và có khả năng (có rất nhiều người không có nhu cầu lấy bằng) thì không thể tiếp cận các chương trình đào tạo của trường đại học. Như vậy, họ sẽ gặp khó khăn trong nâng cao trình độ cũng như tham gia vào thị trường lao động hiện đại. Cùng với đó, các trường đại học có đội ngũ giảng viên, chuyên gia khoa học có trình độ cao nhưng cũng chưa tạo được ảnh hưởng to lớn đến xã hội, mà chủ yếu vẫn bó hẹp trong phạm vi các đối tượng là sinh viên do cơ sở tuyển chọn hoặc một số ít người học các khóa bồi dưỡng theo chuyên đề do cơ sở đào tạo tổ chức. Nhiều trường có thừa khả năng nhưng lại không thể mở rộng đối tượng người học một cách linh hoạt.

Như vậy, hiện đang có mâu thuẫn rất rõ về nhu cầu của người học đối với các trường đại học và khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục đại học. Người học có nhu cầu về các nội dung, lĩnh vực của khoa học công nghệ tại cộng đồng rất nhiều, các cơ sở giáo dục đại học có năng lực đáp ứng nhưng chưa thể kết nối được với nhau. Chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học có hiệu quả chưa cao vì thiếu gắn kết với thực tế; trong khi đó, nhu cầu của người học tại cộng đồng là nguồn thông tin quý giá cho việc điều chỉnh chương trình đào tạo lại chưa được thu thập và xử lý thường xuyên. Nhiều kinh nghiệm, sáng kiến có ý nghĩa lớn về kinh tế, văn hóa, xã hội được hình thành trong cuộc sống hàng ngày tại cộng đồng mà các cơ sở giáo dục đại học đang cần tìm cách giải quyết nhưng chưa có thông tin để có thể đúc rút, nâng cấp lên tầm vĩ mô hay cập nhật vào chương trình đào tạo.

Giải pháp để đạt được lợi ích cho cả các cơ sở giáo dục đại học và cộng đồng là xây dựng các kết nối bền vững. Trung tâm học tập cộng đồng (THTCĐ) là cơ sở giáo dục thường xuyên tại cộng đồng cấp xã, với chức năng của mình (nếu được tổ chức tốt) có thể thực hiện rất hiệu quả công việc kết nối này.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng phát triển Trung tâm học tập cộng đồng

#### 2.1.1. Khái niệm Trung tâm học tập cộng đồng

Theo UNESCO (2013, tr 3): “*TTHTCĐ là cơ sở giáo dục không chính quy của xã, phường, thị trấn, do cộng đồng thành lập và quản lý nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và phát triển cộng đồng thông qua việc tạo cơ hội học tập suốt đời của người dân trong cộng đồng*”. Theo Phạm Tất Dong (2014), TTHTCĐ là “*Một loại thiết chế giáo dục thường xuyên được tổ chức trên địa bàn xã, phường và thị trấn, Trung tâm học tập thật sự là tổ chức giáo dục được đưa đến tận những người dân, đặc biệt là những lao động không có điều kiện tới trường chính quy và những người nghèo, những người trong các nhóm yếu thế rất ít có cơ hội học tập*”. Nguyễn Đức Minh và cộng sự (2017, tr 30) cho rằng: “*TTHTCĐ là một thiết chế xã hội do người dân trong cộng đồng của phường/xã thành lập, quản lý nhằm tạo cơ hội cho tất cả các thành viên trong cộng đồng đều có thể tham gia học tập suốt đời để nâng cao học vấn, phát triển, cải thiện chất lượng cuộc sống (vật chất và/hoặc tinh thần)*”. Điều 44, Luật Giáo dục năm 2019 khẳng định: TTHTCĐ là cơ sở giáo dục thường xuyên. Theo đó, TTHTCĐ là cơ sở giáo dục thường xuyên trong hệ thống giáo dục quốc dân, được thành lập theo nhu cầu của người dân trong cộng đồng nhưng có sự quản lý, hỗ trợ của Nhà nước như với các cơ sở giáo dục khác theo luật.

Như vậy, có thể hiểu *TTHTCĐ là cơ sở giáo dục thường xuyên ở cấp xã/phường/thị trấn, do cộng đồng thành lập với sự quản lý, hỗ trợ của Nhà nước để đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người dân trong cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần cho các cá nhân trong cộng đồng và phát triển bền vững chung của cộng đồng.*

### 2.1.2. Trung tâm học tập cộng đồng tại Việt Nam

- *Phát triển các TTHTCĐ tại Việt Nam*: Được sự giúp đỡ của UNESCO và với nhu cầu được tiếp cận học tập của mọi người dân trong đơn vị hành chính cấp xã, TTHTCĐ đầu tiên đã được xây dựng tại xã Phú Linh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội năm 1997. Đây là mô hình phù hợp với điều kiện “vừa học, vừa làm” của người dân với đa số làm lao động nông nghiệp và có trình độ còn thấp nên TTHTCĐ đã phát triển nhanh.

Theo các dữ liệu về Giáo dục thường xuyên của Bộ GD-ĐT năm 2018, Việt Nam có 11.019 TTHTCĐ và đến năm 2019 chỉ còn 10.917 trung tâm (Bộ GD-ĐT, 2019). Nhìn vào dữ liệu sẽ thấy số TTHTCĐ đang giảm, nhưng thực tế không phải vậy. Việt Nam đang thực hiện sáp nhập các đơn vị hành chính, do đó các TTHTCĐ được thành lập ở cấp xã cũng sáp nhập với nhau. Theo nguồn của Tổng cục Thống kê (2020), năm 2018 Việt Nam có 11.055 đơn vị hành chính cấp xã và đến 31/12/2019 chỉ còn 10.614 (1.712 phường, 605 thị trấn và 8.297 xã) nên chắc chắn số lượng TTHTCĐ đến 2020 sẽ tiếp tục giảm. Sau hơn 20 năm hoạt động và phát triển, TTHTCĐ đã được đánh giá là một mô hình phù hợp nhằm tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân ở cộng đồng. Với chức năng và đặc trưng của TTHTCĐ tại Việt Nam, đây chính là các cơ sở để mọi người dân trong cộng đồng đều có cơ hội học tập nhằm nâng cao tri thức, rèn luyện, phát triển kỹ năng thường xuyên, liên tục và suốt đời. Mặt khác, Nhà nước và cộng đồng cũng có những cam kết hỗ trợ để xây dựng TTHTCĐ nhằm tạo điều kiện để mọi người dân trong cộng đồng có thể được đáp ứng những nhu cầu học tập đa dạng của họ.

Phát triển nhanh về số lượng là mô hình được đánh giá cao, nhưng chất lượng và hiệu quả hoạt động của TTHTCĐ thời gian qua còn rất nhiều hạn chế trong việc đáp ứng nhu cầu học tập của người dân, xây dựng xã hội học tập và đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT. Các hạn chế này đã được Bùi Trọng Trâm (2015) đưa ra trong nghiên cứu về: “*Quản lý phát triển TTHTCĐ theo định hướng xã hội học tập*”; Lê Thị Phương Hồng (2017) trong nghiên cứu về: “*Phát triển TTHTCĐ vùng Đồng bằng sông Hồng trong những năm đầu xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam*”; Nguyễn Văn Tuấn (2018) trong: “*Quản lý phát triển bền vững TTHTCĐ góp phần xây dựng xã hội học tập ở Đồng bằng sông Cửu Long*” và của Nguyễn Lê Văn Dung (2019) trong nghiên cứu về: “*Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý TTHTCĐ*”.

Theo báo cáo sơ bộ khảo sát thực trạng hiệu quả hoạt động của TTHTCĐ của đề tài nghiên cứu: “*Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của TTHTCĐ đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội học tập, xây dựng nhà trường mới và đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT ở Việt Nam*”, hiện nay tại Việt Nam chỉ một số ít (khoảng 30%) các TTHTCĐ hoạt động có hiệu quả; trong đó rất ít TTHTCĐ hoạt động có hiệu quả cao (khoảng 5%). Đa số TTHTCĐ hoạt động chưa hiệu quả và một số TTHTCĐ chưa hoạt động gì, thậm chí người dân một số địa phương không hề biết đến sự tồn tại của TTHTCĐ.

- *Đặc điểm hoạt động cơ bản của các TTHTCĐ tại Việt Nam*: Khác với các cơ sở giáo dục phổ thông hoặc Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, toàn bộ nhân sự của TTHTCĐ như: Ban quản lý và giáo viên/hướng dẫn viên, cộng tác viên... đều là những người tham gia tự nguyện và không được hưởng lương của Nhà nước. Điều 11 trong Quy chế tổ chức và hoạt động của TTHTCĐ tại xã/phường/thị trấn quy định: “*1. Không bố trí biên chế theo chế độ công chức, viên chức ở các TTHTCĐ; 2. Cán bộ TTHTCĐ*

được bố trí theo chế độ kiêm nhiệm... Các cán bộ này được hưởng phụ cấp từ kinh phí hỗ trợ của Nhà nước” (Bộ GD-ĐT, 2008). Đây là quy định, tuy nhiên cũng tùy vào những hoàn cảnh, điều kiện nhất định, những người tham gia vào hoạt động này có thể được hưởng kinh phí hỗ trợ, nhưng cũng rất hạn chế. Hiện nay, người dạy tại TTHTCĐ cũng đa dạng, người biết dạy cho người chưa biết nên ai cũng có thể sẽ là giảng viên trong lĩnh vực là thế mạnh của mình, đồng thời cũng có thể là học viên khi cần tìm hiểu, học hỏi về lĩnh vực khác.

Các chương trình giáo dục, bồi dưỡng, đào tạo nghề nghiệp của TTHTCĐ rất mềm dẻo, đa dạng, hoàn toàn phụ thuộc vào nhu cầu của những người dân tại địa phương và khả năng đáp ứng của TTHTCĐ. Việc dạy học tại TTHTCĐ về nguyên tắc sẽ được thực hiện theo phương châm “cần gì học nấy”. Thời gian hoạt động của TTHTCĐ rất mềm dẻo, phụ thuộc vào sự thống nhất của Ban quản lý, giảng viên và học viên. Nghĩa là không có giới hạn cố định về thời lượng hay thời gian biểu trong ngày. Một buổi học, trao đổi có thể dài vài giờ hoặc chỉ một vài phút; có thể tổ chức buổi sáng, buổi chiều, buổi tối hoặc tranh thủ cả buổi trưa.

Cơ sở vật chất, các phương tiện phục vụ cho TTHTCĐ cũng đều do nhân dân đóng góp hoặc vận động sự hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân tại địa phương. Trụ sở của TTHTCĐ thường được mượn hoặc thuê của Hội đồng (UBND) địa phương, nhà văn hóa, các cơ sở hoạt động xã hội khác, tại nhà một người dân hoặc trong các trường học. Các lớp học tổ chức rất đa dạng: có thể tại nhà văn hóa, thư viện, hội trường UBND hoặc trong các lớp học của trường phổ thông hoặc ngay tại hiện trường (trong xưởng, ngoài đồng, ruộng, ao, hồ...). Tài liệu dạy học và sách được sử dụng tại TTHTCĐ cũng rất đa dạng, phụ thuộc vào nhu cầu của người học và khả năng có sẵn của người dạy hoặc của TTHTCĐ. Điều quan trọng là làm sao các tài liệu đó có thể đáp ứng được nhu cầu hiểu biết, học tập của người dân và mang lại niềm vui, hiệu quả lao động, sản xuất cho họ.

TTHTCĐ không cấp chứng chỉ hoặc bằng cho người học, nhưng dựa trên những gì được học tại đây, nếu có nhu cầu về giấy chứng nhận hoặc bằng thì người học có thể liên hệ với các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, các cơ sở GD-ĐT có chức năng cấp bằng để tham gia thi, đánh giá. Nếu đáp ứng được các yêu cầu theo quy định, họ có thể được nhận bằng hoặc chứng chỉ hay giấy chứng nhận hoàn thành khóa học. Kinh phí dành cho các hoạt động của TTHTCĐ có thể đến từ các nguồn khác nhau, như: hỗ trợ của Nhà nước, của địa phương hay do các cá nhân, tổ chức quan tâm tài trợ hoặc do thực hiện các dịch vụ GD-ĐT, chuyển giao công nghệ, do đóng góp của người dân tại cộng đồng.

## **2.2. Một số giải pháp gợi ý nhằm kết nối giữa Trung tâm học tập cộng đồng với các cơ sở giáo dục đại học**

TTHTCĐ là nơi thu thập nhu cầu học tập của người dân trong cộng đồng, truyền tải thông tin mới từ xã hội đến cộng đồng và tìm các kênh, nguồn để tổ chức các hoạt động đáp ứng nhu cầu học tập của người dân trong cộng đồng. Khi mỗi người dân trong cộng đồng đạt được lợi ích trong tham gia học tập thì lợi ích của cả cộng đồng cũng sẽ được tăng cao. Hiệu quả hoạt động của TTHTCĐ sẽ càng cao khi lợi ích của các cá nhân và cộng đồng đạt được ở mức cao khi biết tận dụng những nguồn lực sẵn có của xã hội với chi phí thấp nhất. Theo Stuart S. Nagel (2002, tr 142) thì: “Lợi ích (Benefits - B) được coi là những điều xã hội và/hoặc các nhà lãnh đạo của xã hội đó mong muốn. Chi phí (Costs - C) là những điều bị coi là không mong muốn. Lợi ích và chi phí có thể tính đến những hiệu ứng tiền tệ hoặc phi tiền tệ. Lợi ích ròng của tổ chức sẽ cao hơn khi đạt kết quả mong muốn với chi phí thấp hơn”.

Về bản chất, TTHTCĐ là cơ sở giáo dục thường xuyên tại cấp xã và hoạt động theo cơ chế đặc biệt. Đây là nơi duy nhất có chức năng tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng, hướng tới đáp ứng nhu cầu học tập của mọi người dân. Ngoài TTHTCĐ, không một cơ sở giáo dục chính quy hoặc thường xuyên nào có chức năng tương tự. Các cơ sở giáo dục khác (cả công lập và tư thục) đều thực hiện giáo dục dựa trên chương trình được biên soạn theo quy định được đăng ký hoặc phê duyệt trước khi thực hiện và tập trung vào một hay một vài lĩnh vực cụ thể. Trong khi đó, TTHTCĐ hướng tới đáp ứng nhu cầu của mọi người dân, không phân biệt giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn... hay lĩnh vực tri thức. Như vậy, vấn đề đặt ra là làm cách nào để TTHTCĐ có thể làm được điều này.

Để đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học tại cộng đồng, bên cạnh những hoạt động truyền thống vẫn đang duy trì thực hiện có giáo viên/cán bộ trực tiếp hướng dẫn tại các địa điểm (lớp học, hội trường, nhà văn hóa, xưởng sản xuất, trên đồng ruộng...), trong cộng đồng như: giáo dục xóa mù chữ, tổ chức các khóa học ngắn hạn (dạy nghề, hoạt động văn hóa, nghệ thuật...), các chuyên đề (giáo dục pháp luật, an ninh, bảo vệ môi trường, sức khỏe...), thì TTHTCĐ cần đổi mới cách thức hoạt động trong thời đại của Cách mạng công nghiệp 4.0. Điểm mấu chốt của sự thay đổi là sử dụng công nghệ mới cùng hệ thống Internet. Với công nghệ này, việc tổ chức trao đổi thông tin (các lớp học) sẽ không bị phụ thuộc vào thời gian, không gian và địa điểm. Nguồn thông tin không bị bó hẹp trong thư viện truyền thống. Người dạy và người học có thể tham gia các hoạt động giáo dục, dạy học theo nhu cầu mà không bị bó hẹp bởi các chương trình đã được phê duyệt trước... Người học có thể tìm được địa chỉ giáo dục có chất lượng

theo nhu cầu và người dạy thì tìm được nơi để truyền đạt tri thức đúng địa chỉ. Kết nối cộng đồng và các cơ sở giáo dục đại học thông qua TTHTCĐ với sự trợ giúp của Internet chính là giải pháp cho các mục tiêu tương tự như không thể này. Để hiện thực hóa các mục tiêu quan trọng nêu trên, chúng ta cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp chính sau:

### 2.2.1. Sử dụng không gian mạng

Hiện nay, mạng Internet đã bao phủ hầu hết các địa phương trong toàn quốc. Với các phương tiện thông tin phổ biến hiện có, việc kết nối giữa các cá nhân, các cá nhân với tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục đã dễ dàng hơn rất nhiều; việc thu thập, tìm kiếm, tổng hợp thông tin qua mạng Internet có thể thực hiện rất nhanh. Vì vậy, xác định nhu cầu của người dân và tìm nguồn đáp ứng sẽ đơn giản hơn khi sử dụng mạng Internet. Không gian mạng cũng làm thay đổi quan niệm về lớp học truyền thống, người học có thể ở bất kỳ địa điểm nào nếu có mạng Internet đều có thể dễ dàng tìm hiểu, đăng kí để tham gia học các “lớp học ảo” theo nhu cầu học tập của mình. Tại các lớp học này, người học vẫn có thể tương tác, trao đổi với người dạy và các bạn học khác như trong lớp học truyền thống.

Tận dụng thế mạnh này của không gian mạng, TTHTCĐ sau khi thu thập nhu cầu học tập của người dân có thể hỗ trợ họ tham gia học từ xa những khóa học đang có theo nhu cầu hoặc tìm nguồn để đặt hàng các chuyên gia của những cơ sở giáo dục đại học để đáp ứng nhu cầu học của người dân cho các vấn đề có tính đặc thù. Xây dựng các kênh thu thập nhu cầu của người dân từ các TTHTCĐ và chuyển đến các cơ sở giáo dục đại học, đào tạo nghề. Dựa vào đó, những cơ sở này xây dựng các chương trình dạy học đáp ứng được cả nhu cầu của số ít cá nhân trong toàn quốc.

### 2.2.2. Phát triển nguồn học liệu, tài nguyên giáo dục “mở” của các cơ sở giáo dục đại học

Các cơ sở giáo dục đại học là nơi tập hợp các chuyên gia có trình độ cao của các lĩnh vực khoa học khác nhau. Tri thức của nhân loại phần lớn cũng được “tích tụ” tại các cơ sở giáo dục đại học. Tri thức là thứ càng cho nhiều người có nhu cầu thì xã hội, cộng đồng càng phát triển phồn vinh và bền vững hơn. Vì vậy, để xã hội phát triển nhanh, bền vững thì cần truyền tri thức đến cho càng nhiều người càng tốt. Để nguồn tri thức khổng lồ này được phổ cập một cách rộng rãi thì cần có cơ chế cho xây dựng và sử dụng nguồn học liệu, tài nguyên giáo dục “mở”. Các TTHTCĐ có thể tìm kiếm từ nguồn học liệu, tài nguyên giáo dục mở để lấy thông tin, đáp ứng nhu cầu học tập của mọi người.

### 2.2.3. Xây dựng Trung tâm học tập cộng đồng như “địa điểm thực hành” của các cơ sở giáo dục đại học

Kết quả đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học là nhân lực có trình độ cao để làm ra sản phẩm phục vụ cho đời sống của người dân trong các cộng đồng. Giá trị của các sản phẩm do đào tạo và sản phẩm gián tiếp sau đó chỉ được khẳng định trong đời sống xã hội. Vì vậy, trong quá trình đào tạo, đa số các ngành nghề, lĩnh vực nếu có giai đoạn để chuyên gia và sinh viên cùng có cơ hội tìm hiểu và ứng dụng thử các sản phẩm học tập, nghiên cứu trong thực tiễn chắc chắn sẽ giúp cho hiệu quả đào tạo được nâng cao hơn. Với sự liên kết này, những tri thức mới, hiện đại sẽ nhanh chóng được chuyển từ cơ sở giáo dục đại học đến người dân trong cộng đồng giúp cộng đồng phát triển. Mặt khác, trong cộng đồng luôn có sẵn nhiều giải pháp có giá trị thực tiễn cao mà chuyên gia và sinh viên của các cơ sở giáo dục đại học có khi vẫn đang tìm kiếm.

## 3. Kết luận

Xây dựng xã hội học tập là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. TTHTCĐ là cơ sở giáo dục thường xuyên tại cấp xã có chức năng đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi người. Trong giai đoạn phát triển nhanh của khoa học, công nghệ thì điều đó sẽ không thể thực hiện theo tư duy và cách làm truyền thống. Giải pháp trong giai đoạn phát triển của Cách mạng công nghiệp 4.0 là cần thực hiện liên kết với các cơ sở giáo dục đại học. TTHTCĐ sẽ “đóng vai” thu thập và khơi gợi nhu cầu học tập của mọi người trong cộng đồng; tổ chức đáp ứng hoặc hỗ trợ các cá nhân trong cộng đồng các nguồn có thể đáp ứng nhu cầu học tập cho họ. TTHTCĐ cũng là nơi đánh giá sản phẩm đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học; cung cấp các giải pháp, thông tin từ thực tiễn cho các cơ sở giáo dục đại học. Các cơ sở giáo dục đại học xây dựng các nguồn học liệu, tài nguyên giáo dục “mở” để có thể cung cấp rộng rãi cho cộng đồng và cung cấp chuyên gia xây dựng các chương trình, cùng với TTHTCĐ tổ chức các khóa học đáp ứng nhu cầu học tập của mọi người dân. Với sự liên kết được thiết lập chặt chẽ, cả TTHTCĐ và cơ sở giáo dục đại học đều có thêm lợi ích và đóng góp chung cho sự phát triển bền vững của đất nước.



**Lời cảm ơn:** Bài báo là sản phẩm của đề tài nghiên cứu “Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội học tập, xây dựng nhà trường mới và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo ở Việt Nam”, mã số KHGD/16-20.

#### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2008). *Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn* (kèm theo Quyết định số 09/2008 QĐ-BGD&ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2010). *Thông tư số 40/2010/TT-BGDĐT về sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn*.
- Bộ GD-ĐT (2019). *Thống kê Giáo dục thường xuyên năm 2019*.
- Bùi Trọng Trâm (2015). *Quản lý phát triển Trung tâm học tập cộng đồng theo định hướng xã hội học tập*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Darlene Kamine, Annie Bogenschutz, Dr. Tina Russo (2012). *Community Learning Centers in Cincinnati: Transformation through Collaboration*. Cincinnati, Ohio.
- Lê Thị Phương Hồng (2017). *Phát triển Trung tâm học tập cộng đồng vùng Đồng bằng sông Hồng trong những năm đầu xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Đức Minh, Nguyễn Đăng Cúc, Dương Văn Hưng (2017). *Chuẩn đánh giá Trung tâm học tập cộng đồng*. NXB Dân trí.
- Nguyễn Lê Văn Dung (2019). *Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý Trung tâm học tập cộng đồng*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Văn Tuấn (2018). *Quản lý phát triển bền vững Trung tâm học tập cộng đồng góp phần xây dựng xã hội học tập ở Đồng bằng sông Cửu Long*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Phạm Tất Dong (2014). *Thuật ngữ về giáo dục người lớn và xã hội học tập*. NXB Dân trí.
- Stuart S. Nagel (2002). *Hand Book of Public Policy Evaluation*. Sage Publications International Education and Professional Publisher. Thousand Oask. London. Newdelhi.
- Tổng cục Thống kê (2020). *Đơn vị hành chính 2020*. Truy cập tại [https://www.gso.gov.vn/dmhc2015/Tinh\\_tk\\_new.aspx](https://www.gso.gov.vn/dmhc2015/Tinh_tk_new.aspx).
- UNESCO (2013). *National qualifications frameworks for lifelong learning and skills development*. CLCs: Asia-Pacific Regional Conference Report 2013.
- Vietnam It Nation (2020). *Vietnam IT Market Report 2020*. Published by TOPDev.
- Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (2011). *Những khó khăn của giám đốc trong quản lý các Trung tâm học tập cộng đồng*. Đề tài khoa học cấp Viện, mã số V2010-11.